

Bản án số: 27/2026/HS-ST

Ngày: 07 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H' Đuen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Bảo Châu

Bà Phan Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quán Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Ksor N, sinh ngày 10/7/2003, tại: xã I, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Jrai ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nay M và bà Ksor H'T. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/8/2018 bị Công an huyện K cũ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 133/QĐ-XPVPHC, hình thức xử phạt “Cảnh cáo” về hành trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025. Sau đó bị tạm giam liên tục ngày 18/9/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Rô Ng, sinh ngày 31/12/ 2000, tại: xã I, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn K, xã I, Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Jrai . Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Ksor S và bà Rô H'jr. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 22/11/2021, bị Toà án nhân dân huyện P (cũ), tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 25/2021/HS-ST);

+ Ngày 16/01/2025, bị Toà án nhân dân huyện K (cũ), tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự, tại Bản án xác định Rô Ng phạm tội với tình tiết “*Tái phạm*” (Bản án số 05/2025/HS-ST). Ngày 09/7/2025, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025. Sau đó bị tạm giam liên tục ngày 18/9/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho Ksor N, Rô Ng là: bà Ngô Thị Vân- Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai –Chi nhánh số 5. Có mặt.

** Bị hại:*

1. Cháu Ksor N, sinh năm 2011;

Người đại diện hợp pháp của Ksor N: ông Nay Th, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Buôn D, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Ksor N: bà Bùi Thị Phương – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai – Chi nhánh số 5. Có mặt.

** Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:*

1. chị Ksor H’Gi, sinh năm 1988

Địa chỉ: Buôn D, xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Rơ ô H’Bl, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Buôn N, xã A, tỉnh Gia Lai.

3. Bà Rơ ô Y K, sinh năm 2004

Địa chỉ: Buôn K, xã I, tỉnh Gia Lai.

** Người làm chứng:* anh Rơ ô P, sinh năm 2003

Địa chỉ: Buôn D, xã I, tỉnh Gia Lai.

Những người có quyền lợi Ng vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Nay T. Địa chỉ: Phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/9/2025, Rô Ng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream (không gắn biển số) chở Ksor N từ Quốc lộ 25 vào đường liên thôn thuộc Buôn D, xã I, tỉnh Gia Lai với mục đích đi tìm bà Rô H’Jr (mẹ Ng) để lấy Căn cước công dân của Ng. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi ngang qua khu vực vườn đào người dân thuộc Buôn D, N nhìn thấy Ksor N (sinh năm 2011) đang ngồi xem điện thoại (điện thoại di động hiệu VIVO) trong lúc đi chăn bò. Thấy vậy, N nói Ng dừng lại để N xuống (N không nói xuống xe để làm gì), Ng nghe vậy thì lập tức dừng xe để N xuống, còn Ng tiếp tục điều khiển xe đi thêm một đoạn nữa rồi dừng lại chờ. Lúc này N đi đến vị trí N đang ngồi trong vườn đào cách đường khoảng 20m, N lên tiếng hỏi mượn điện thoại của N đồng thời giật lấy chiếc điện thoại trên tay N rồi ngồi xuống giả vờ gọi điện thoại. Lợi dụng lúc N không để ý, N đứng dậy cầm theo chiếc điện thoại của N và bỏ chạy về hướng

Ng đang dừng xe chờ, N vừa đuổi theo vừa tri hô. Khi đến vị trí Ng đang dừng xe thì N liền nhảy lên phía sau xe ngồi đồng thời nói Ng nổ máy điều khiển xe chở N bỏ chạy, biết N đã chiếm đoạt tài sản người khác nên Ng lập tức nổ máy tăng ga chở N bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, N lấy điện thoại ra giơ lên cho Ng xem và nói cho Ng biết việc mình vừa giật được chiếc điện thoại trên, Ng nghe vậy thì nói N cất điện thoại đi và tiếp tục điều khiển xe chở N bỏ chạy. Ksor N đuổi theo Ng và N không kịp nên quay về.

Sáng ngày 07/9/2025, Ng và N đến nhà người quen ở Buôn N, xã A, tỉnh Gia Lai để uống rượu. Tại đây, N đã bán chiếc điện thoại cướp giật được cho bà Rơ Ô H'Bl (sinh năm 1962) với giá 300.000đ. Số tiền trên, Ng và N đã sử dụng để mua rượu uống.

Sau khi biết Ksor N bị người khác cướp giật điện thoại, chị Ksor H'Gai (mẹ đẻ của Ksor N) đã đến Công an xã I, tỉnh Gia Lai làm đơn trình báo.

Ngày 09/9/2025, Rô Ng và Ksor N đến Công an xã I đầu thú.

Điều tra về nguồn gốc, chủ sở hữu chiếc điện thoại hiệu VIVO bị chiếm đoạt, xác định được: Chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ksor H'G (mẹ đẻ của Ksor N). Vào năm 2020, chị Ksor H'G mua mới với giá 3.00.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 267 ngày 20/9/2025 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai, xác định: Chiếc điện thoại hiệu VIVO (kiểu máy V2027; IMEI1: 862310051943116; IMEI2: 862310051943108) tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 433.333đ (*Bốn trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Điều tra về tuổi của Ksor N, xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản, Ksor N đủ 14 tuổi 05 ngày.

Quá trình điều tra, Ksor N và Rô Ng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nội dung lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng, gồm:

- 01 Chiếc điện thoại hiệu VIVO (kiểu máy V2027; IMEI1: 862310051943116; IMEI2: 862310051943108), do Rơ Ô H'Blim giao nộp;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream không gắn biển số (số khung: VKVPCG0011L0104724; số máy: VKV1P50FMG30114724), do Rơ Ô Y Kha giao nộp;

- 01 Quần Jean dài màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, có mũ trùm gắn liền, thuộc sở hữu của Rô Ng;

- 01 Quần Jean dài màu xám, thuộc sở hữu của Ksor N.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại hiệu VIVO (kiểu máy V2027; IMEI1: 862310051943116; IMEI2: 862310051943108) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ksor H'Gai. Các vật chứng còn lại hiện đang bị tạm giữ.

* Về dân sự: Chị Ksor H'Gai và Ksor N đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường. Bà Rơ Ô H'Blum không yêu cầu Ksor N và Rô Ng trả lại số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor N “cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Rô Ng về tội “cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ksor N từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Rô Ng từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 228 Bộ Luật dân sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho anh K 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream không gắn biển số (số khung: VKVPCG0011L0104724; số máy: VKV1P50FMG30114724).

Trả lại cho Rô Ng 01 Quần Jean dài màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, có mũ trùm gắn liền, thuộc sở hữu của Rô Ng;

Trả lại cho Ksor N 01 Quần Jean dài màu xám, thuộc sở hữu của Ksor N.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ksor N và người có quyền lợi Ng vụ liên quan bà Rơ Ô H'Blum không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền 300.000 đồng từ bị cáo Ksor N để sung công quỹ nhà nước.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho hai bị cáo: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đã truy tố về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ksor N. Đối với Rô Ng hành vi phạm tội của Rô Ng chưa rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của Rô Ng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Ksor N, Rô Ng là có căn cứ, hành vi của các bị cáo là đã rõ ràng. Sau khi Ksor N giật được chiếc điện thoại từ cháu Ksor N, Rô Ng đã tiếp nhận ý chỉ của Ksor N đã điều khiển xe để cả hai cùng tẩu thoát nên Viện kiểm sát truy tố Rô Ng đồng phạm về tội cướp giật tài sản là đúng quy định, về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Quá trình tranh luận, đối đáp, Kiểm sát viên và người bào chữa đều giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì khác. Các bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Xét lời khai của bị cáo Ksor N, Rô Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan, vật chứng thu được, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/9/2025, tại khu vực vườn đào ở Buôn Du, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai, Ksor N và Rô Ng có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO trị giá 433.333 đồng của Ksor N (người dưới 16 tuổi). Các tình tiết khác của vụ án như nội dung cáo trạng đã xác định. Vì vậy, với hành vi nêu trên của Ksor N và Rô Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự. Riêng bị cáo Rô Ng, tại thời điểm phạm tội đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích và tại Bản án trước đó đã xác định có tình tiết “*Tái phạm*”, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo Rô Ng đã phạm thêm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đã truy tố các bị cáo Ksor N và Rô Ng với tội danh và điều luật áp dụng theo Cáo trạng số 26/VKS ngày 05/02/2026 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Ksor N, Rô Ng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm ở dạng giản đơn, vai trò của các bị can thể hiện như sau:

Đối với Ksor N, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản trong vụ án. Bị cáo Ksor N phải chịu trách nhiệm chính.

Đối với Rô Ng, sau khi biết Ksor N vừa thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Ksor N và đang trong quá trình bỏ chạy để thoát khỏi sự truy đuổi của bị hại thì không đứng ra ngăn cản mà đã tiếp nhận ý chỉ điều khiển xe mô tô chở Ksor N tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo Rô Ng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đầu thú, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo Ksor N có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản trong vụ án. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Rô Ng có nhân thân xấu, trong vụ án này bị cáo Rô Ng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy việc luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên cần thiết phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung

[4] Đối với Rơ Ô Y Kha, chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream không gắn biển số (số khung: VKVPCG0011L0104724; số máy: VKV1P50FMG30114724). Trước đó, Kha cho Rô Ng mượn làm phương tiện đi lại và không biết Rô Ng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng quy định.

Đối với Rơ Ô H'Blum, khi nhận mua chiếc điện thoại di động hiệu VIVO thì Rơ Ô H'Blum không biết chiếc điện thoại trên do Ksor N và Rô Ng thực hiện hành vi cướp giật của người khác mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng quy định.

[4] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã trao trả cho chị Ksor H' Gai 01 chiếc điện thoại hiệu VIVO. Việc trao trả tài sản trên là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với vật chứng còn tạm giữ: Cần phải trả lại cho anh Rơ ô Y Kha 01 xe mô tô hiệu Honda Dream không gắn biển số (số khung: VKVPCG0011L0104724; số máy: VKV1P50FMG30114724).

Cần phải trả lại cho Rô Ng 01 Quần Jean dài màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, có mũ trùm gắn liền, thuộc sở hữu của Rô Ng;

Trả lại cho Ksor N 01 Quần Jean dài màu xám, thuộc sở hữu của Ksor N.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, bà Rơ Ô H'Blum không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về biện pháp tư pháp:* Cần truy thu số tiền các bị cáo thu được từ việc bán tài sản phạm tội mà có, bị cáo Ksor N, Rô Ng phải nộp số tiền là 300.000 đồng, đề sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Ksor N tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 300.000 đồng.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Ksor N, Rô Ng đều là người dân tộc thiểu số sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor N, Rô Ng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ksor N;

Căn cứ điểm g, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rô Ng.

- Xử phạt bị cáo Ksor N 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

- Xử phạt bị cáo Rô Ng 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

Trả lại cho anh Rơ ô Y Kha 01 xe mô tô hiệu Honda Dream không gắn biển số (số khung: VKVPCG0011L0104724; số máy: VKV1P50FMG30114724)

Trả lại cho bị cáo Rô Ng 01 Quần Jean dài màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen dài tay, có mũ trùm gắn liền, thuộc sở hữu của Rô Ng;

Trả lại cho Ksor N 01 Quần Jean dài màu xám, thuộc sở hữu của Ksor N.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai ngày 03/4/2026*)

3. *Về biện pháp tư pháp*: Truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, buộc bị cáo Ksor N phải nộp số tiền 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Ksor N và Rô Ng.

5. *Về kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2026) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, bị hại kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và Ng vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 12;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ksor H'Duen

